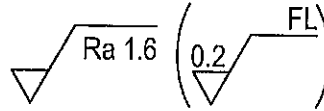
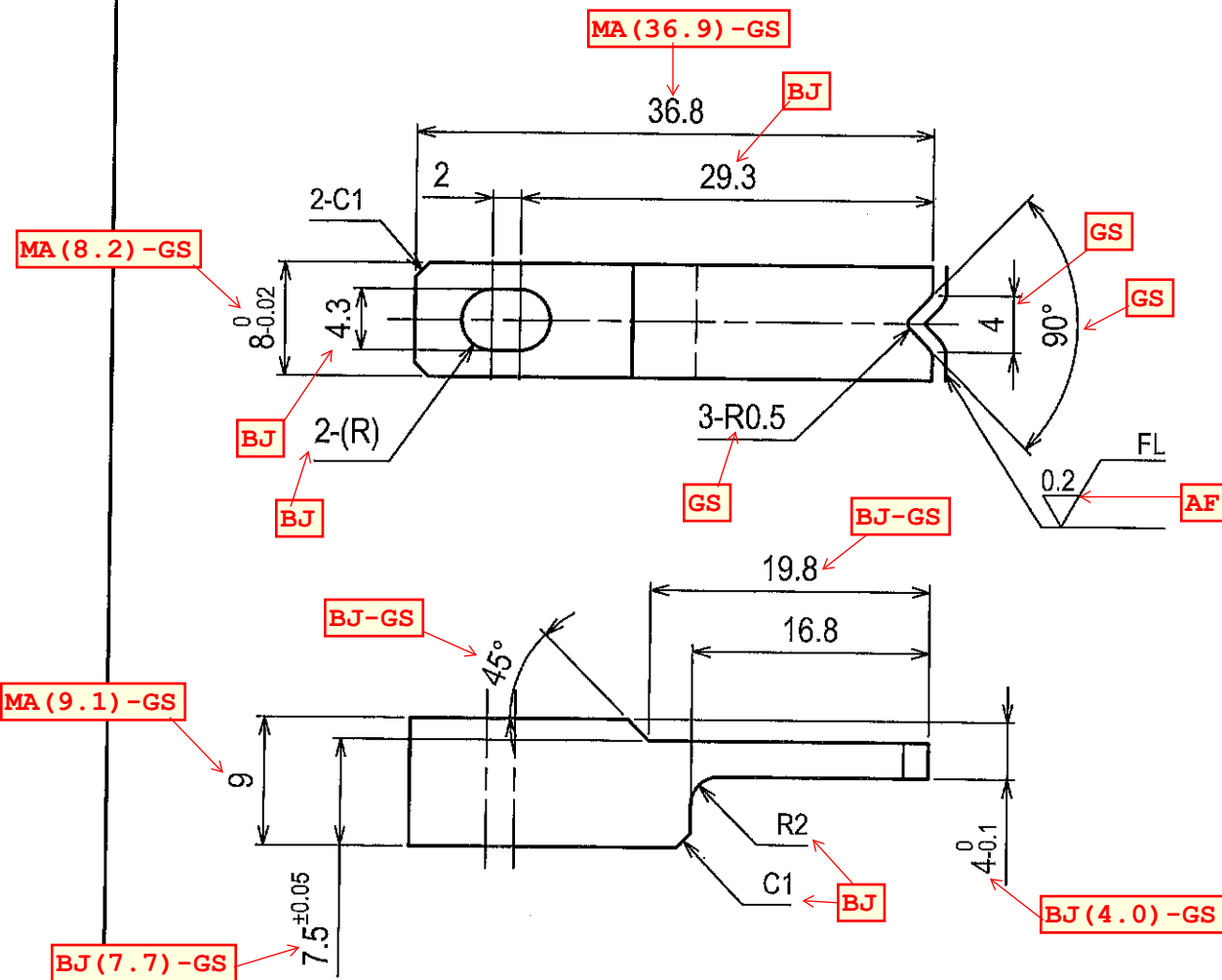


REV.	DATE	DESCRIPTION		REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE		
init.	2016/09/16		<div>XUẤT BẢN VẼ</div> <div>BẢN VẼ DÙNG</div> <div>CHẾ TẠC - NGHIỆM THU</div>		Dang Dinh Tuan	Doan Ngoc Trac	Pham Thanh Tung	$0.5 \leq , \leq 6$	$\pm 0.1$	
	2020/03/18	Cha		DVBS-0476	Do Quang Ham	Tran Hoang Phuc	Nguyen Phuoc Minh	$6 < , \leq 30$	$\pm 0.2$	
								$30 < , \leq 120$	$\pm 0.3$	
								$120 < , \leq 400$	$\pm 0.5$	
								TOLERANCES NOT OTHERWISE		
								SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0410-k		



Non-specified  
edge line C0.3  
(KC-002)



S CHUẨN

CHKD.	MATERIAL		TITLE	PARTS NAME
Dong_Khac_Tu	SKS3		部品図	位置決めピン
DSGND.	SURFACE		PART DRAWING	POSITIONING PIN
Doan_Ngoc_Trac	SOB		部品図	位置決め
DWN.	QUENCH&TEMPER	SCALE	部品圖	位置決め
Doan_Ngoc_Trac	HRC 55 ~ 60	SIZE	DATE	DWG.No.
		A4	2019/07/17	<b>R064614</b>

SNO: **R064614**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>SKS3</b> <b>T10*14*42</b>	AA:15 MA:20 BJ:30 HT:40 GS:60 AF:15 KT